

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1476 /QĐ-UBND-NC

Quận 4, ngày 27 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2015.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về tuyển dụng viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3890/SNV-CCVC ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Sở Nội vụ thành phố về thỏa thuận công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Quận 4;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ Quận 4 tại Tờ trình số 636/TTr-PNV ngày 23 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2015 của Trung tâm Thể dục thể thao, Trung tâm dạy nghề, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng Quận 4 đối với 94 người (danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có liên quan và các Ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trần Hoàng Quân*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, 06b



CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Quân
Trần Hoàng Quân

DANH SÁCH CÔNG NHÂN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2015
(Kèm theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
Trung tâm Thể dục thể thao						
1	Nguyễn Văn Duy	04/07/1985	ĐH	Thể dục thể thao	Huấn luyện viên	V.10.01.03
2	Nguyễn Thành Châu	26/07/1989	ĐH	Thể dục thể thao	Huấn luyện viên	V.10.01.03
3	Lê Thị Mỹ Linh	23/09/1991	ĐH	Thể dục thể thao	Huấn luyện viên	V.10.01.03
4	Tôn Thất Anh Minh	12/02/1970	ĐH	Thể dục thể thao	Huấn luyện viên	V.10.01.03
Trung tâm Dạy nghề						
5	Nguyễn Quỳnh Như	07/10/1971	ĐH	Tài chính - Tín dụng	Kế toán	06.031
Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng						
6	Huỳnh Duy Hiếu	01/08/1970	ĐH	Luật Kinh tế	Chuyên viên	01.003
7	Huỳnh Lê Vũ	14/05/1970	ĐH	Luật Kinh tế	Chuyên viên	01.004
8	Trần Thị Phượng Trân	02/10/1985	ĐH	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	01.003
Bệnh viện						
9	Phạm Đăng Quang	06/09/1986	Th.sĩ ĐH	Ths - BS Nhãn khoa	Bác sĩ	V.08.01.03
10	Đồng Thị Thùy Linh	19/05/1987	ĐH	Y đa khoa	Bác sĩ	V.08.01.03
11	Khuất Doanh Bảo	09/10/1987	ĐH	Y học cổ truyền	Bác sĩ	V.08.01.03
12	Nguyễn Thị Oanh	16/11/1986	ĐH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	16b.120
13	Lương Thu Hà	07/05/1989	ĐH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	16b.120

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
14	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/12/1991	ĐH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	16b.120
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/01/1990	CĐ	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	16a.200
16	Trương Thị Minh Hiếu	09/03/1983	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
17	Vũ Thị Huyền Trân	15/06/1990	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
18	Đỗ Thị Minh Tươi	13/11/1992	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
19	Trịnh Hoài Yên	02/09/1992	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
20	Trần Thị Châu	09/03/1983	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
21	Hoàng Thị Lệ Quyên	18/06/1989	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
22	Dương Thị Phương Dung	04/09/1988	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
23	Nguyễn Trương Kim Phượng	10/07/1987	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
24	Nguyễn Thị Phương Trà	09/04/1988	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
25	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/06/1980	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
26	Huỳnh Thị Quỳnh Nga	02/11/1984	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
27	Nguyễn Phước Hiền	29/04/1991	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
28	Trần Thanh Hải	21/06/1970	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
29	Lê Thị Kim Xuyến	05/11/1985	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
30	Huỳnh Lê Ngọc Thúy	23/01/1992	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
31	Phan Kim Yên	04/11/1987	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
32	Phùng Thị Lam	24/08/1990	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
33	Lâm Mỹ Phương	21/11/1992	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
34	Trần Thị Hồng Nga	30/07/19/0	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
35	Đoàn Thị Kim Hoanh	20/08/1985	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
36	Phan Thị Tú Quyên	24/02/1991	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
37	Nguyễn Hữu Vinh	22/07/1989	TC	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	16b.121
38	Phan Thị Quế Trâm	14/06/1986	TC	Dược sĩ	Dược sĩ trung cấp	16.135
39	Phạm Minh Thu	02/12/1990	TC	Nữ hộ sinh Trung học	Hộ sinh trung cấp	16.297
40	Nguyễn Thị Ánh	06/10/1982	TC	Nữ hộ sinh Trung học	Hộ sinh trung cấp	16.297
41	Lê Thị An	08/09/1988	TC	Nữ hộ sinh Trung học	Hộ sinh trung cấp	16.297
42	Trương Thị Thanh Tùng	19/07/1983	TC	Nữ hộ sinh Trung học	Hộ sinh trung cấp	16.297
43	Võ Thị Hồng Phần	21/01/1971	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	06.031
44	Lê Nguyễn Phương Thảo	03/12/1986	ĐH	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán viên	06.031
45	Trần Hồng Ngọc	29/12/1988	ĐH	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	06.031
46	Trần Thị Giang	31/08/1984	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	06.031
47	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23/07/1983	ĐH	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	06.031
48	Bùi Trọng Thắng	06/12/1989	ĐH	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	06.031
49	Trần Thị Hoa	10/06/1991	CĐ	Cao đẳng Kế toán	Kế toán viên cao đẳng	06a.031
50	Nguyễn Thị Hải	09/10/1987	TC	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032
51	Lê Thị Hương	06/05/1976	TC	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
52	Phạm Thanh Tùng	06/08/1979	TC	Kế toán tin học	Kế toán viên trung cấp	06.032
53	Huỳnh Việt Cường	25/08/1984	ĐH	Công nghệ thông tin	Kỹ sư	V.05.02.07
54	Nguyễn Mạnh Hùng	02/07/1983	TC	Quản trị mạng máy tính	Kỹ thuật viên	V.05.02.08
55	Phan Kim Hiền	06/10/1989	TC	KTV Xét nghiệm	Kỹ thuật viên trung cấp y	16.287
56	Lê Đức Thịnh	15/12/1985	TC	KTV Xét nghiệm		16.287
57	Trần Thị Thủy Tiên	22/03/1992	TC	KTV Vật lý trị liệu		16.287
58	Đoàn Trang Nhung	12/05/1988	TC	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	V.08.03.07
59	Cao Trọng Thái	03/11/1980	TC	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ	V.08.03.07
60	Trương Thị Dung	07/10/1969	TC	Lương y	Y sĩ	V.08.03.07
Trung tâm Y tế dự phòng						
61	Nguyễn Kim Hằng	22/11/1982	ĐH	Luật học	Chuyên viên	01.003
62	Lý Hoàng Ngọc Diệp	11/8/1988	ĐH	Công nghệ sinh học	Chuyên viên	01.003
63	Lê Thị Hoài	06/01/1991	CĐ	Điều dưỡng phụ sản	Điều dưỡng cao đẳng	16a.200
64	Nguyễn Thị Thúy Lợt	11/03/1984	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121
65	Đặng Thị Thu Nguyệt	25/08/1981	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121
66	Lê Thị Kim Chi	09/06/1991	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121
67	Nguyễn Thị Thúy Nga	14/03/1989	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121
68	Nguyễn Thị Ý	18/09/1988	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121
69	Hồ Thị Cẩm Giang	07/01/1990	TC	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng trung cấp	16b.121

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
70	Trần Thị Kim Thắm.	20/08/1983	TC	Dược sỹ	Dược sỹ trung cấp	16.135
71	Trần Thị Thùy	20/01/1984	TC	Dược	Dược sỹ trung cấp	16.135
72	Đoàn Hữu Thành	28/3/1988	TC	Dược	Dược sỹ trung cấp	16.135
73	Trần Thị Thùy Vân	20/11/1979	TC	Dược sỹ	Dược sỹ trung cấp	16.135
74	Phạm Thị Mỹ Liên	30/06/1982	TC	Dược sỹ	Dược sỹ trung cấp	16.135
75	Nguyễn Thị Hoàng Anh	07/04/1974	CĐ	Hộ sinh	Hộ sinh cao đẳng	16.296
76	Vương Thị Linh	26/4/1988	TC	Nữ hộ sinh	Nữ hộ sinh	16.297
77	Lê Thị Lan Hương	28/9/1976	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	06.031
78	Nguyễn Thị Hồng Xuân	28/4/1979	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	06.031
79	Nguyễn Hồng Phượng	15/10/1979	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	06.031
80	Bùi Thị Thu Trang	26/09/1986	CĐ	Kế toán	Kế toán viên cao đẳng	06a.031
81	Phạm Trường Thụy Vy	18/10/1982	TC	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032
82	Trần Thị Minh Hoàng	16/01/1990	ĐH	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư	V.05.02.07
83	Nguyễn Thanh Phong	21/01/1992	TC	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	Kỹ thuật viên trung cấp y	16.287
84	Đỗ Thị Hải	10/10/1990	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
85	Trần Minh Tiên	16/11/1982	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
86	Trần Thị Tâm	19/03/1972	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
87	Lý Ngọc Thảo	01/12/1983	TC	Y sỹ	Y sỹ	V.08.03.07
88	Nguyễn Vĩnh Biên	15/02/1992	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
89	Nguyễn Thị Thạch Thảo	20/4/1976	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng	
					Tên CDNN	Mã số
90	Đặng Thị Thảo Trâm	27/11/1988	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
91	Trần Thị Kim Thoa	18/8/1991	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
92	Lê Minh Phước	08/01/1988	TC	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	V.08.03.07
93	Lê Thị Hồng Thắm	29/04/1986	ĐH	Y tế công cộng	Y tế công cộng	V.08.04.10
94	Hồ Thị Long	02/4/1989	ĐH	Y tế công cộng	Y tế công cộng	V.08.04.10